HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA I-TA-LI-A

VỀ CÙNG TRAO ĐỔI VÀ BẢO VỆ THÔNG TIN MẬT

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa I-ta-li-a (sau đây gọi riêng là "Bên" và gọi chung là "hai Bên"),

Nhất trí mở rộng, thắt chặt quan hệ hợp tác về chính trị, quân sự, kinh tế và tổ chức đối thoại về các vấn đề liên quan đến chính trị và an ninh,

Nhận thấy vai trò quan trọng của hợp tác song phương vì hoà bình, ổn định, an ninh quốc gia và an ninh quốc tế,

Nhận thấy rằng hợp tác hiệu quả có thể đặt ra yêu cầu trao đổi thông tin mật giữa hai Bên,

Trên cơ sở nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, tuân theo quy định và pháp luật quốc gia của mỗi Bên,

Mong muốn tạo ra các quy tắc về việc cùng trao đổi và bảo vệ thông tin mật được áp dụng cho bất kỳ thỏa thuận hợp tác và hợp đồng nào trong tương lai sẽ được thực hiện giữa hai Bên có chứa đựng hoặc liên quan đến thông tin mật,

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1
Phạm vi và mục đích

1. Tuân theo quy định và pháp luật quốc gia của mỗi Bên, Hiệp định này đề ra các quy tắc và thủ tục về việc cùng trao đổi và bảo vệ thông tin mật giữa hai Bên, áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân của mỗi Bên tham gia vào các hoạt động hợp tác giữa hai Bên hoặc thực hiện các hợp đồng thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định này trong bất kỳ hoạt động hợp tác có thông tin mật cần bảo vệ.

2. Mục đích của Hiệp định này là bảo vệ thông tin mật đã được trao đổi giữa hai Bên và thực thể được ủy quyền trong quá trình hợp tác.

Điều 2
Giải thích từ ngữ

Trong Hiệp định này, các khái niệm sau đây được hiểu như sau:

1. Thông tin mật là thông tin bất kể hình thức, bản chất hoặc định dạng, được một trong hai Bên tạo ra, được phân loại cấp độ mật theo quy định và pháp luật quốc gia để bảo đảm thông tin được bảo vệ, tránh việc mất mát, chiếm đoạt, truy cập trái phép, làm lộ và tiêu hủy hoặc bất kỳ hình thức tổn hại nào khác.

2. Tiếp cận thông tin mật trái phép là việc bất kỳ cơ quan nhà nước, tổ chức hay cá nhân tiếp cận thông tin mật trái quy định và pháp luật quốc gia của mỗi Bên và/hoặc quy định tại Hiệp định này.

3. Dấu mật là biện pháp đánh dấu hành chính được chỉ định cho thông tin mật theo quy định và pháp luật quốc gia của một Bên, từ đó tương ứng với các biện pháp an ninh bảo vệ thông tin đó.

4. Bên cung cấp là Bên chuyển giao thông tin mật.

5. Bên nhận là Bên thông tin mật được chuyển đến.

6. Thực thể được ủy quyền là cơ quan nhà nước, tổ chức hoặc cá nhân, dưới sự giám sát của Cơ quan có thẩm quyền của các Bên, được phép tiếp cận thông tin mật theo quy định và pháp luật quốc gia của mỗi Bên, được bổ sung theo Hiệp định này và phải tham gia vào các hoạt động hợp tác có liên quan hoặc thực hiện các Hợp đồng.

7. Cơ quan có thẩm quyền là cơ quan nhà nước theo quy định và pháp luật quốc gia của mỗi Bên, thực hiện chính sách của nhà nước về bảo vệ thông tin mật cũng như tiến hành giám sát việc triển khai thực hiện Hiệp định này.

8. Hợp đồng là thỏa thuận bằng văn bản liên quan đến việc cung cấp và chuyển giao thông tin mật giữa các thực thể được ủy quyền.

9. Bên ký Hợp đồng là bất kỳ cơ quan nhà nước, tổ chức hoặc cá nhân nào thuộc thẩm quyền của một Bên có năng lực pháp lý để ký kết hợp đồng.

10. Nguyên tắc "cần biết" là nguyên tắc theo đó quyền tiếp cận thông tin mật chỉ có thể được cấp cho một cơ quan nhà nước, tổ chức hoặc cá nhân liên quan đến các nhiệm vụ chính thức và để thực hiện nhiệm vụ chính thức cụ thể.

11. Bên thứ ba là bất kỳ quốc gia, tổ chức quốc tế hoặc bất kỳ thực thể nào không phải là một Bên ký kết Hiệp định này hoặc ký kết Hợp đồng theo quy định của Hiệp định này.

12. Giải mật thông tin mật là việc xóa bỏ cấp độ mật của thông tin đã được xác định.

13. Vi phạm an ninh là hành động hoặc không hành động trái với luật pháp quốc gia của một trong hai Bên dẫn đến hoặc có thể dẫn đến việc lộ lọt, mất, chiếm đoạt trái phép hoặc bất kỳ hình thức nào có thể làm tổn hại đến thông tin mật.

Điều 3
Cấp độ mật

1. Hai Bên đồng ý rằng các cấp độ mật sau là tương ứng và phù hợp với các cấp độ mật theo quy định và pháp luật quốc gia mỗi Bên.

Đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	**Đối với nước Cộng hòa I-ta-li-a**	**Tương đương trong tiếng Anh**
TUYỆT MẬT	SEGRETISSIMO	TOP SECRET
TỐI MẬT	SEGCRETO	SECRET
MẬT	RISVERVATISSIMO	CONFIDENTCIAL
(không có tương đương)	RISERVATO	RESTRICTED

2. Thông tin nhận được từ nước Cộng hòa I-ta-li-a được xác định là RISERVATO sẽ được bảo vệ như thông tin ở cấp độ MẬT tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Mỗi Bên sẽ đánh dấu mật theo quy định và pháp luật quốc gia của mỗi Bên và theo Hiệp định này.

4. Mỗi Bên được thay đổi cấp độ mật phù hợp với quy định và pháp luật quốc gia của mình và phải thông báo cho Bên kia để thay đổi biện pháp bảo vệ phù hợp đối với thông tin mật.

Điều 4
Cơ quan có thẩm quyền

1. Cơ quan có thẩm quyền của hai Bên là:

Đối với nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Bộ Công an – Cục An ninh chính trị nội bộ.

Đối với nước Cộng hòa I-ta-li-a: Chủ tịch Hội đồng các Bộ trưởng – Cục An ninh tình báo – Văn phòng Cơ mật trung ương (DIS-UCSe);

2. Hai Bên phải thông báo cho nhau thông qua kênh ngoại giao về những thay đổi đối với Cơ quan có thẩm quyền.

3. Cơ quan có thẩm quyền phải thông báo cho nhau về quy định và pháp luật hiện hành của quốc gia mình quy định về bảo vệ thông tin mật.

4. Nhằm bảo đảm hợp tác chặt chẽ trong việc thực hiện Hiệp định này, Cơ quan có thẩm quyền có thể tổ chức tham vấn theo yêu cầu của một trong hai Bên.

5. Nhằm đạt được và duy trì các tiêu chuẩn an ninh tương ứng, các Cơ quan có thẩm quyền, theo yêu cầu, phải cung cấp cho nhau thông tin về tiêu chuẩn an ninh, trình tự, thủ tục đối với việc bảo vệ thông tin mật được áp dụng của mỗi Bên. Để đạt được mục đích này, các Cơ quan có thẩm quyền có thể nhất trí về việc tổ chức thăm và làm việc với nhau.

6. Cơ quan có thẩm quyền của hai Bên có thể ký các thoả thuận thực hiện liên quan đến Hiệp định này.

7. Cơ quan có thẩm quyền của hai Bên phải bảo đảm việc tuân thủ nghiêm ngặt và ràng buộc Hiệp định này của các thực thể được ủy quyền khi tham gia vào các hoạt động hợp tác của các Bên.

8. Cơ quan có thẩm quyền của hai Bên phải hợp tác hỗ trợ nhau trong quá trình triển khai cũng như giám sát các thực thể được ủy quyền thực hiện Hiệp định này.

Điều 5
Chuyển thông tin mật

1. Thông tin mật chỉ được chuyển thông qua kênh ngoại giao hoặc các kênh khác được hai Bên cùng đồng ý, phù hợp với quy định và pháp luật quốc gia. Bên nhận sẽ khẳng định bằng văn bản khi nhận được thông tin mật.

2. Thông tin được xác định là TUYỆT MẬT/SEGRETISSIMO/TOP SECRET chỉ được chuyển thông qua kênh ngoại giao.

3. Trong trường hợp vận chuyển một bao kiện lớn có chứa tài liệu và vật chứa thông tin mật liên quan, phù hợp với quy định và pháp luật quốc gia, các Cơ quan có thẩm quyền hoặc các cơ quan liên quan phải cùng thỏa thuận và duyệt kế hoạch vận chuyển, trong đó có thông tin về phương tiện vận chuyển, tuyến đường và các biện pháp an ninh khác.

4. Trường hợp một trong hai Bên có căn cứ cho rằng, trong quá trình thực hiện Hiệp định này, việc chuyển thông tin mật có thể gây tổn hại đến chủ quyền và an ninh quốc gia hoặc trái với quy định và pháp luật quốc gia của mỗi Bên và nghĩa vụ quốc tế thì có thể từ chối yêu cầu chuyển thông tin mật và phải thông báo bằng văn bản lý do từ chối cho Bên đề nghị.

Điều 6

Biện pháp bảo vệ thông tin mật

1. Phù hợp với quy định và pháp luật quốc gia mình, hai Bên và thực thể được ủy quyền phải triển khai mọi biện pháp phù hợp để bảo vệ thông tin mật theo Hiệp định này. Thông tin mật được cung cấp sẽ được bảo vệ tương ứng với thông tin mật có cùng cấp độ mật được quy định tại Điều 3 của Hiệp định này.

2. Hai Bên phải thông báo cho nhau về bất kỳ thay đổi nào về quy định và pháp luật quốc gia mình ảnh hưởng đến việc bảo vệ thông tin mật. Trong trường hợp như vậy, hai Bên phải thông báo cho nhau, theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 4, nhằm trao đổi về khả năng sửa đổi Hiệp định này. Trong thời gian đó, thông tin mật phải được bảo vệ phù hợp với quy định của Hiệp định này, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.

3. Chỉ thực thể được ủy quyền tham gia các nhiệm vụ được giao, phù hợp với nguyên tắc "cần biết", mới được quyền tiếp cận thông tin mật. Việc tiếp cận thông tin mật phải thực hiện theo quy định và pháp luật quốc gia của mỗi Bên và Hiệp định này.

4. Bên cung cấp thông tin mật phải:

a) Bảo đảm thông tin mật đã được đánh dấu bằng dấu mật phù hợp với quy định và pháp luật quốc gia mình;

b) Thông báo cho Bên nhận về bất kỳ điều kiện tiết lộ hoặc hạn chế đối với việc sử dụng thông tin mật đã cung cấp và về mọi thay đổi tiếp theo trong phân loại cấp độ mật.

5. Bên nhận thông tin mật phải:

a) Bảo đảm thông tin mật đã được cung cấp được đánh dấu bằng dấu mật tương ứng với dấu phân loại cấp độ mật do Bên cung cấp quy định;

b) Không được cung cấp thông tin mật cho Bên thứ ba mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên cung cấp;

c) Không được sử dụng thông tin mật cho các mục đích khác với mục đích mà thông tin mật đã được cung cấp;

d) Bảo đảm việc bảo vệ thông tin mật với thời hạn theo quy định của Bên cung cấp và phù hợp theo Điều 3 của Hiệp định này, trừ trường hợp có yêu cầu khác bằng văn bản của Bên cung cấp;

e) Bảo đảm rằng các thực thể được ủy quyền được phép tiếp cận thông tin mật đã được cung cấp có khả năng bảo vệ thông tin mật đó một cách đầy đủ;

f) Bảo đảm những người có quyền tiếp cận thông tin mật đã được cung cấp được Cơ quan có thẩm quyền hoặc các cơ quan liên quan phê duyệt và được thông báo đầy đủ về trách nhiệm và nghĩa vụ của họ trong việc bảo vệ thông tin mật theo quy định và pháp luật có liên quan của Bên nhận.

Điều 7
Dịch, sao, chụp và tiêu hủy thông tin mật

1. Tài liệu mật được đóng dấu TUYỆT MẬT/SEGRETISSIMO/TOP SECRET chỉ được sao, chụp khi có sự đồng ý bằng văn bản của Bên cung cấp.

2. Việc dịch thuật thông tin mật phải được thực hiện theo quy định và pháp luật quốc gia của mỗi Bên, cũng như theo Điều 3 Hiệp định này. Bản dịch thông tin mật phải được chú thích phù hợp bằng ngôn ngữ của bản dịch chỉ rõ về việc bản dịch đó có chứa thông tin mật của Bên cung cấp và cấp độ mật tương ứng.

3. Khi thông tin mật được sao, chụp hoặc trích dẫn, tất cả dấu mật gốc phải được sao, chụp theo. Thông tin mật được sao, chụp hay trích dẫn phải được kiểm soát như thông tin gốc, phù hợp theo Điều 3 Hiệp định này. Số lượng các bản sao phải được hạn chế theo yêu cầu của mục đích chính thức.

4. Bên cung cấp có thể nêu rõ việc cấm sao, chụp hoặc tiêu hủy thông tin mật bằng cách đánh dấu cụ thể vào thông tin mật hoặc trên vật chứa thông tin mật liên quan hoặc gửi văn bản thông báo sau đó. Trong trường hợp cấm

tiêu hủy thông tin mật hoặc vật chứa thông tin mật thì chúng phải được trả lại cho Bên cung cấp.

5. Thông tin TUYỆT MẬT/SEGRETISSIMO/TOP SECRET không được phép tiêu hủy và phải được trả lại cho Bên cung cấp.

6. Trong trường hợp bất khả kháng không thể bảo vệ và trả lại thông tin mật đã được cung cấp theo Hiệp định này, thông tin mật phải được tiêu hủy ngay lập tức. Bên nhận phải thông báo bằng văn bản cho Bên cung cấp về việc tiêu hủy thông tin mật trong thời gian sớm nhất có thể.

Điều 8
Hợp đồng

1. Khi có yêu cầu, Cơ quan có thẩm quyền hoặc các cơ quan liên quan của hai Bên phải xác nhận cho đối tác của nhau về việc Bên ký Hợp đồng đã được chấp thuận để tiếp nhận thông tin mật ở cấp độ phù hợp theo luật pháp và quy định quốc gia. Sự chấp thuận đó phải được các Bên cùng công nhận.

2. Mỗi Hợp đồng được ký kết theo các điều khoản của Hiệp định này phải kèm theo một phụ lục bao gồm nhưng không giới hạn những thông tin sau:

a) Hướng dẫn phân loại cấp độ mật và danh sách thông tin mật;

b) Các thủ tục để thông báo bất kỳ thay đổi nào về phân loại cấp độ mật của thông tin mật;

c) Thủ tục chuyển giao tin mật;

d) Tên của các cơ quan và tổ chức sẽ tiếp cận thông tin mật, bao gồm thông tin về chức năng và trách nhiệm của các cơ quan này;

e) Thông tin cụ thể tham chiếu đến Hiệp định này.

3. Trách nhiệm của Bên ký Hợp đồng trong bảo vệ thông tin mật phải, trong mọi trường hợp, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp sau:

a) Chỉ cung cấp thông tin mật cho thực thể được ủy quyền tham gia việc thực hiện Hợp đồng và phù hợp với nguyên tắc "cần biết";

b) Bố trí phương tiện để chuyển giao thông tin mật an toàn;

c) Bảo đảm phân loại cấp độ mật không bị thay đổi trừ khi được Bên cung cấp cho phép bằng văn bản;

d) Thông báo về bất kỳ thay đổi có thể phát sinh liên quan đến thông tin mật do những thay đổi về cấp độ mật hoặc giải mật thông tin mật;

e) Thông báo về thủ tục phê duyệt các chuyến thăm hoặc tiếp cận bởi nhân viên của Bên ký Hợp đồng đến các cơ sở của Bên ký Hợp đồng còn lại trong quá trình thực hiện Hợp đồng;

f) Thông báo kịp thời cho Cơ quan có thẩm quyền hoặc các cơ quan liên quan về bất kỳ sự tiếp cận trái phép, âm mưu tiếp cận hoặc nghi ngờ có sự tiếp cận trái phép thông tin mật liên quan đến Hợp đồng;

g) Chỉ sử dụng thông tin mật được chuyển giao trong Hợp đồng cho các mục đích liên quan tới Hợp đồng và trong giới hạn do Bên cung cấp đưa ra.

4. Trong trường hợp được yêu cầu, bản sao Hợp đồng và phụ lục kèm theo sẽ được nộp cho Cơ quan có thẩm quyền của Bên nhận vì mục đích giám sát an ninh.

Điều 9
Vi phạm an ninh

1. Trong trường hợp xảy ra vi phạm an ninh, Cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan liên quan của Bên có hành vi vi phạm an ninh xảy ra phải thông báo sớm nhất có thể cho Cơ quan có thẩm quyền và cơ quan liên quan của Bên kia và phải tiến hành điều tra thích hợp. Nếu được yêu cầu, Bên kia phải hợp tác trong công tác điều tra có liên quan.

2. Trong trường hợp vi phạm an ninh xảy ra ở nước thứ ba, Cơ quan có thẩm quyền của Bên gửi thông tin mật cho nước thứ ba phải thực hiện các hành động theo quy định của khoản 1 Điều này khi có thể.

3. Trong bất kỳ trường hợp nào, Cơ quan có thẩm quyền của Bên có vi phạm an ninh xảy ra phải thông báo cho Bên kia về kết quả điều tra, nguyên nhân, mức độ thiệt hại xảy ra và biện pháp khắc phục và bồi thường đã thực hiện.

4. Cơ quan có thẩm quyền của Bên có vi phạm an ninh xảy ra sẽ thực hiện tất cả các biện pháp theo quy định và pháp luật của quốc gia mình để hạn chế hậu quả của hành vi vi phạm và để ngăn ngừa các vi phạm sau này.

Điều 10
Các chuyến thăm

1. Chuyên gia về an ninh của hai Bên có thể tổ chức gặp gỡ định kỳ nhằm trao đổi về các quy trình, thủ tục bảo vệ thông tin mật.

2. Các chuyến thăm của nhân sự của Bên cần tiếp cận thông tin mật hoặc cần tiếp cận trụ sở lưu trữ thông tin mật của Bên kia phải được sự cho phép trước bằng văn bản của Cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan liên quan của Bên đón tiếp.

3. Thủ tục cho chuyến thăm phải được thống nhất giữa các Bên.

4. Bên đến thăm cần cung cấp bằng văn bản những thông tin sau:

a) Họ tên, ngày sinh và nơi sinh, quốc tịch, số hộ chiếu của người đến thăm;

b) Chức vụ của người đến thăm và tên cơ quan người đó đại diện;

c) Phù hợp với quy định và pháp luật của mỗi Bên, người đến thăm phải được Bên cử đi ủy quyền bằng văn bản để tiếp cận thông tin mật, với thông tin cụ thể về phạm vi, nội dung của thông tin mật được phép tiếp cận;

d) Mục đích, dự kiến chương trình làm việc và thời gian của chuyến thăm;

e) Tên, địa chỉ, số điện thoại, email và đầu mối liên lạc của tổ chức hoặc trụ sở đề nghị được đến thăm;

f) Thông tin mật mà người đến thăm muốn tiếp cận và thời gian cần thiết cho việc tiếp cận đó, cũng như cấp độ mật cao nhất mong muốn tiếp cận.

5. Yêu cầu cho chuyến thăm phải được chuyển tới Cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan liên quan của Bên đón tiếp ít nhất ba mươi (30) ngày làm việc trước ngày diễn ra chuyến thăm.

6. Cơ quan có thẩm quyền của hai Bên có thể thỏa thuận về danh sách những người được ủy quyền để thực hiện các chuyến thăm định kỳ. Danh sách đó có giá trị trong mười hai (12) tháng. Khi danh sách đó đã được hai Bên thông qua, những người được ủy quyền phải trao đổi trực tiếp với đơn vị chức năng của cơ quan đón tiếp về những nội dung cụ thể liên quan đến chuyến thăm, phù hợp với thời hạn và điều kiện đã được thống nhất.

7. Mỗi Bên phải bảo đảm công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân của người đến thăm theo quy định và pháp luật của mỗi quốc gia.

8. Mỗi Bên có quyền thay đổi danh sách người đến thăm và thông báo những thay đổi đó cho Bên còn lại.

Điều 11
Chi phí

Mỗi Bên phải tự chi trả các chi phí triển khai Hiệp định này theo quy định và pháp luật quốc gia của mỗi Bên và không vượt quá khả năng ngân sách thường xuyên của mình, cũng như không tạo ra các chi phí phát sinh trong ngân sách quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa I-ta-li-a.

Điều 12
Điều khoản cuối cùng

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi (30) sau ngày nhận được thông báo bằng văn bản cuối cùng của hai Bên, thông qua kênh ngoại giao, thông báo cho nhau về việc hoàn tất các thủ tục pháp lý nội bộ cần thiết để Hiệp định có hiệu lực.

2. Hiệp định này có thể được sửa đổi trên cơ sở có sự đồng ý bằng văn bản của cả hai Bên. Thoả thuận sửa đổi Hiệp định sẽ có hiệu lực theo thủ tục quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Hiệp định này có hiệu lực vô thời hạn.

4. Mỗi Bên có thể chấm dứt Hiệp định này vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên kia qua kênh ngoại giao. Việc chấm dứt Hiệp định sẽ có hiệu lực sáu (6) tháng sau ngày nhận được thông báo. Mặc dù chấm dứt Hiệp định này, mọi thông tin mật đã được cung cấp theo Hiệp định này phải tiếp tục được bảo vệ theo quy định của các điều khoản của Hiệp định.

5. Mọi bất đồng liên quan đến việc giải thích hay áp dụng Hiệp định này phải được giải quyết một cách thân thiện thông qua tham vấn giữa các Bên mà không nhờ đến sự can thiệp của Bên thứ ba.

6. Hiệp định này phải được thực hiện theo pháp luật của Việt Nam và I-ta-li-a, cũng như phù hợp với luật pháp quốc tế và các điều ước quốc tế và khu vực có liên quan mà hai Bên là thành viên.

ĐỂ LÀM BẰNG, các đại diện dưới đây được ủy quyền đã ký Hiệp định này.

Làm tại .....Rome....., ngày ...26... tháng ...6... năm 2025 được lập thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng I-ta-li-a và tiếng Anh, các văn bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh được dùng làm cơ sở.

THAY MẶT **CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA** **XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	**THAY MẶT** **CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA** **I-TA-LI-A**
Trung tướng Phạm Thế Tùng	Ông Pregetto Vittorio Rizzi
Thứ trưởng Bộ Công an	Giám đốc Cơ quan An ninh Tình báo

AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE GOVERNMENT OF
THE ITALIAN REPUBLIC

ON

THE EXCHANGE AND MUTUAL PROTECTION
OF CLASSIFIED INFORMATION

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Italian Republic (hereinafter referred to individually as the "Party" and collectively as the "Parties"),

Having agreed to broaden and tighten their political, military and economic co-operation, and to hold talks on political and security-related issues,

Being aware of the important role of their mutual co-operation for peace, stability, national and international security,

Realizing that effective co-operation may require exchange of Classified Information between the Parties,

Based on the principles of mutual respect for independence, sovereignty, and non-interference in the internal affairs of each other, equality, mutual benefit in accordance with national laws and regulations of each Party,

Desiring to create a set of rules regulating the exchange and mutual protection of Classified Information, applicable to any future co-operation agreements and contracts which will be implemented between the Parties, containing or involving Classified Information,

Have agreed as follows:

ARTICLE 1
Scope and Purpose

1. In accordance with the Parties' national laws and regulations, this Agreement sets out rules and procedures regulating the exchange and mutual protection of Classified Information between the Parties and applies to government agencies, organizations, individuals of each Party participating in cooperation activities between such Parties or implementing contracts under this Agreement within any cooperation activities where Classified Information needs to be protected.

2. The purpose of this Agreement is to protect Classified Information exchanged between the Parties or Authorized Entities in the context of mutual cooperation.

ARTICLE 2
Definitions

In the context of this Agreement, the expressions listed below shall have the following meanings:

1. "Classified Information" means information of whatever form, nature or format, which is generated by one of the Parties, to which a Security Classification Level has been attributed pursuant to national laws and regulations in order to ensure its protection against loss, misappropriation, unauthorized access, disclosure and destruction, or any other form of damage.

2. "Unauthorized access to Classified Information" means access by any government agency, organization or individual to Classified Information, not in accordance with the national laws and regulations of each Party and/or with this Agreement.

3. "Security Classification Marking" means an administrative marking assigned to Classified Information in accordance with national laws and regulations of one Party, to which corresponds a specific set of security protection measures of such information.

4. "Providing Party" means the Party providing Classified Information.

5. "Receiving Party" means the Party to which Classified Information is provided.

6. "Authorized Entities" means a government agency, organization or individual which, under the supervision of the Parties' Competent Authorities, is allowed to access Classified Information in accordance with the national laws and regulations of each Party, as complemented by this Agreement, and which shall take part in relevant cooperation activities or in the implementation of Contracts.

7. "Competent Authority" means the authority which, in compliance with the national laws and regulations of the respective Party, is in charge of implementing State policy on the protection of Classified Information as well as monitoring the implementation of this Agreement.

8. "Contract" means a written agreement which involves providing or transferring of Classified Information between Authorized Entities.

9. "Contractor" means any government agency, organization or individual possessing the legal capacity to conclude contracts under the jurisdiction of one the Parties.

10. "Need to know" means the principle according to which access to Classified Information can be granted to a government agency, organization or individual only in connection with official duties or for the performance of an official task.

11. "Third Party" means any State, International Organization or any other entity which is not a Party to this Agreement nor a Party to a Contract pursuant to this Agreement.

12. "Declassification of Information" means the removal of the Security Classification Level.

13. "Breach of Security" means an act or omission contrary to the national legislations of one of the Parties which results or may result in the unauthorized disclosure, loss, misappropriation, or any other form of damage of Classified Information.

ARTICLE 3
Security Classification Levels

1. The Parties agree that the following Security Classification Levels are equivalent and correspond to the Security Classification Levels specified in the national laws and regulations of the respective Party.

For the Socialist Republic of Viet Nam	For the Italian Republic	Equivalence in English
TUYỆT MẬT	SEGRETISSIMO	TOP SECRET
TỐI MẬT	SEGRETO	SECRET
MẬT	RISERVATISSIMO	CONFIDENTIAL
(no equivalent)	RISERVATO	RESTRICTED

2. Information received from the Italian Republic classified as RISERVATO shall be protected as MẬT in the Socialist Republic of Viet Nam.

3. The Parties shall mark Classified Information in compliance with their national laws and regulations and this Agreement.

4. Each Party can change Security Classification Levels of its own Classified Information in compliance with its national legislation and shall notify the other Party of such change in order to adjust methods to appropriately protect Classified Information.

ARTICLE 4
Competent Authorities

1. The Competent Authorities of the Parties are:

For the Socialist Republic of Viet Nam: Ministry of Public Security – Department of Internal Political Security.

For the Italian Republic: Presidency of the Council of Ministers – Security Intelligence Department – Central Secrecy Office (DIS-UCSe).

2. The Parties shall notify each other through diplomatic channels of any subsequent changes of their Competent Authorities.

3. The Competent Authorities shall inform each other about the national laws and regulations in force regulating the protection of Classified Information.

4. In order to ensure close co-operation in the implementation of this Agreement, the Competent Authorities may hold consultations at the request made by one of them.

5. In order to achieve and maintain comparable standards of security, the respective Competent Authorities shall, on request, provide each other with information about the security standards, procedures, and practices for protection of Classified Information applied by the respective Party. To this end, Competent Authorities may agree to visit each other.

6. The Competent Authorities of the Parties may conclude implementing arrangements in relation to this Agreement.

7. The Competent Authorities of the Parties shall ensure a strict and binding observance of this Agreement by Authorized Entities participating in cooperation activities between such Parties.

8. The Competent Authorities of the Parties shall mutually assist each other in the implementation as well as in the monitoring of the implementation of this Agreement by Authorized Entities.

ARTICLE 5
Transmission of Classified Information

1. Classified Information shall be transmitted by means of diplomatic channels or other channels mutually agreed by the Parties in accordance with national laws and regulations. The Receiving Party shall confirm in writing the receipt of Classified Information.

2. Classified Information at TUYỆT MẬT/ SEGRETISSIMO/ TOP SECRET level shall be transferred exclusively through diplomatic channels.

3. In case of transmitting a large consignment of documents and the relevant carrier containing Classified Information, the Competent Authorities, or relevant authorities in accordance with national laws and regulations, shall mutually agree on and approve a transportation plan, which will include the means of transport, the route and the other security measures.

4. In case one of the Parties has a ground that, in implementing this Agreement, the Transmission of Classified Information may cause a damage to national sovereignty and security or entail a breach of its national laws and regulations as well as international obligations, such Party can deny the request of Transmission of Classified Information and shall notify the requesting Party in writing the reason of such denial.

ARTICLE 6
Measures for protection of Classified Information

1. In compliance with their national laws and regulations, the Parties and Authorized Entities shall implement all appropriate measures for the protection of Classified Information under this Agreement. The provided Classified Information shall be protected with the corresponding Security Classification Level, as set forth under Article 3 of this Agreement.

2. The Parties shall inform each other about any changes in their respective national laws and regulations affecting the protection of Classified Information. In such cases, the Parties shall inform each other, in compliance with Paragraphs 4 and 5 of Article 4, in order to discuss possible amendments to this Agreement. Meanwhile, the Classified Information shall be protected according to the provisions of this Agreement, unless otherwise agreed in writing.

3. Only Authorized Entities engaged in assigned duties in accordance with the "Need to know" principle have the right to access to Classified Information, which shall be in accordance with the national laws and regulations of the respective Party and this Agreement.

4. The Providing Party shall:

a) Ensure that Classified Information is marked with an appropriate Security Classification Marking in accordance with its national laws and regulations;

b) Inform the Receiving Party of any conditions of release or restrictions on the use of the transmitted Classified Information and of any subsequent changes in the security classification.

5. The Receiving Party shall:

a) Ensure that Classified Information which has been provided is marked with an equivalent Security Classification Marking regulated by the Providing Party;

b) Not disclose Classified Information to a Third Party without the

prior written consent of the Providing Party;

c) Not use Classified Information for other purposes than those for which it was provided;

d) Ensure the protection of Classified Information according to the terms of protection established by the regulations of the Providing Party in accordance with Article 3 of this Agreement, unless otherwise requested in writing by the Providing Party;

e) Ensure that Authorized Entities accessing provided Classified Information have the capability to protect such Classified Information adequately;

f) Ensure that individuals having access to provided Classified Information have been duly approved by the Competent Authority or relevant authorities and are fully informed of their responsibilities and obligations to protect the Classified Information, in accordance with the relevant laws and regulations of the Receiving Party.

ARTICLE 7
Translation, reproduction, and destruction of Classified Information

1. Classified Information marked with a Security Classification Level TUYỆT MẬT/ SEGRETISSIMO/ TOP SECRET shall only be reproduced with the written permission of the Providing Party.

2. Classified Information translations shall be in accordance with the national laws and regulations of each Party, as well as Article 3 of this Agreement. Translations of Classified Information shall contain a suitable annotation in the language of the translation indicating that they contain Classified Information of the Providing Party and the level of such Classified Information.

3. When Classified Information is reproduced or extracted, all original security markings thereon shall also be reproduced. Such reproduced or extracted Classified Information shall be placed under the same control as the

original information in accordance with Article 3 of this Agreement. The number of copies shall be limited to that required for official purposes.

4. The Providing Party may expressly prohibit reproduction or destruction of Classified Information by placing a specific indication on Classified Information or on the relevant container of Classified Information or sending subsequent written notice. If destruction of Classified Information or of the relevant container thereof is prohibited, it shall be returned to the Providing Party.

5. Classified Information of TUYỆT MẬT/ SEGRETISSIMO/ TOP SECRET Security Classification Level shall not be destroyed and shall be returned to the Providing Party.

6. In case of a force majeure situation, which makes it impossible to protect and return Classified Information provided according to this Agreement, Classified Information shall be destroyed immediately. The Receiving Party shall notify the Providing Party in writing about the destruction of the Classified Information as soon as possible.

ARTICLE 8
Contracts

1. Upon request, the Competent Authority or relevant authorities of one Party shall confirm to those of the other Party that a Contractor has been approved to receive Classified Information to the appropriate level, in accordance with national laws and regulations. Such approvals shall be mutually recognized by the Parties.

2. Each Contract signed under the provisions of this Agreement shall need an annex containing, among others, the following information:

a) Classification guidance and list of Classified Information;

b) Procedure to inform of any changes of Security Classification Levels of Classified Information;

c) Transmission Procedures;

d) Names of agencies and organizations, which will access Classified Information, including their functions and responsibilities;

e) A specific reference to this Agreement.

3. The Contractors' responsibility to protect the Classified Information shall, in all cases, include among others, the following:

a) Disclose Classified Information only to Authorized Entities engaged in the implementation of the Contract and in accordance with the "Need to know" principle;

b) Arrange means to be used for the secure transmission of the Classified Information;

c) Ensure that the Security Classification Level is not changed unless authorized in writing by the Providing Party;

d) Notify any changes that may arise in relation to Classified Information due to the changes of Security Classification Levels or Declassification;

e) Notify the procedure for the approval of visits or access by personnel of one Contractor to facilities of the other Contractor in the execution of the Contract;

f) Notify in due time its Competent Authority or relevant authorities any actual, attempted or suspected Breach of Security related to the Contract;

g) Use the Classified Information exchanged under the Contract only for the purposes related to such Contract and with the limitations set by the Providing Party.

4. A copy of the Contract and its annexes is submitted to the Competent Authority of the Receiving Party for security monitoring, if required.

ARTICLE 9
Breach of Security

1. In case of Breach of Security, the Competent Authority or relevant authority of the Party where the Breach of Security occurred, shall inform the

Competent Authority and relevant authority of the other Party as soon as possible and shall carry out the appropriate investigation. The other Party, if requested, shall cooperate in the related investigation.

2. In case a Breach of Security occurs in a third country, the Competent Authority of the Party which has sent Classified Information to the third country shall take the actions under Paragraph 1 of this Article, when possible.

3. In all cases, the Competent Authority of the Party where the Breach of Security occurs, shall inform the other Party of the results of the investigation, the causes, the extent of damage, countermeasures and remedies which have been adopted.

4. The Competent Authority of the Party where the Breach of Security occurs, shall undertake all measures in accordance with its national laws and regulations so as to limit the consequences of the breach and to prevent further breaches.

ARTICLE 10
Visits

1. Security experts of the two Parties may hold regular meetings to discuss the procedures for protection of Classified Information.

2. Visits by the personnel of a Party requiring access to Classified Information or to facilities of the other Party where Classified Information is held shall be performed only with the prior written consent of the Competent Authority or relevant authority of the host Party.

3. Visit procedures shall be agreed between the Parties.

4. The sending Party shall provide in writing the following information:

a) Name, date and place of birth, nationality, passport number of the visitor;

b) Position, title of the individual and name of the represented organization;

c) In accordance with national laws and regulations of each Party, individuals shall be authorized in writing by the sending Party to access Classified Information, with indication of the scope and content of Classified Information authorized to access;

d) Purpose, proposed working program and planned date of the visit;

e) Name, address, phone number, email and point of contact of the organizations or facilities to be visited;

f) The Classified Information, to which the individual needs to access and the duration of such access, as well as the anticipated highest Security Classification Level to be accessed.

5. Requests for visits shall be submitted to the Competent Authority or relevant authority of the host Party at least thirty (30) working days before the date of the planned visit.

6. The Competent Authorities of the Parties may agree to establish lists of authorized individuals to make recurring visits. These lists are valid for a period of twelve (12) months. Once these lists are approved by the Parties, the terms of the specific visits shall be arranged directly with the appropriate authorities of the organizations to be visited by those individuals, in accordance with the terms and conditions agreed upon.

7. Each Party shall guarantee protection of personal data of the visitors, according to the respective national laws and regulations.

8. Each Party shall have the right to change the list of visitors notifying such change to the other Party.

ARTICLE 11
Expenses

Each Party shall bear its own expenses regarding the implementation of this Agreement in accordance with its national laws and regulations and without exceeding its ordinary budget availability, without any additional cost for the State budgets of the Socialist Republic of Viet Nam and of the Italian Republic.

ARTICLE 12
Final provisions

1. This Agreement shall enter into force on the 30th day after the date of the receipt of the last of the two written notifications by which the Parties have informed each other, through diplomatic channels, about the completion of their internal legal procedures required for the entry into force of this Agreement.

2. This Agreement may be amended at any time by mutual written consent of the Parties. The amending agreement shall enter into force following the same procedures stated in the Paragraph 1 of this Article.

3. This Agreement shall be in effect for an indefinite period of time.

4. Each Party may terminate this Agreement at any time by forwarding written notice to the other Party through diplomatic channels. The termination shall enter into force six (6) months after the date of receipt of the notification. Notwithstanding the termination of this Agreement, all Classified Information provided pursuant to this Agreement shall continue to be protected in accordance with the provisions set forth herein.

5. Any dispute regarding the interpretation or application of this Agreement shall be resolved amicably by consultations and negotiations between the Parties without interventions by a Third Party.

6. This Agreement shall be implemented in accordance with the Vietnamese and the Italian legislations, as well as with applicable international law and international and regional treaties to which both Parties are members.

IN WITNESS WHEREOF the undersigned, being duly authorized thereto, have signed this Agreement.

Done at Rome....., on 26 June 2025....., in two original copies, each in the Vietnamese, Italian and English languages, all texts being equally authentic. In case of any divergence of interpretation, the English text shall prevail.

For the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

Lieutenant General Pham The Tung

Deputy Minister

Ministry of Public Security

For the Government of the Italian Republic

Pregetto Vittorio Rizzi

Director General of the Security Intelligence Department

ACCORDO

TRA

IL GOVERNO DELLA
REPUBBLICA SOCIALISTA DEL VIET NAM

E

IL GOVERNO DELLA
REPUBBLICA ITALIANA

PER

LO SCAMBIO E LA RECIPROCA PROTEZIONE
DELLE INFORMAZIONI CLASSIFICATE

Il Governo della Repubblica Socialista del Viet Nam e il Governo della Repubblica Italiana (di seguito denominati individualmente come "Parte" e collettivamente come "Parti"),

Convenendo di ampliare e rafforzare la cooperazione in ambito politico, militare ed economico e di raccordarsi su questioni politiche e legate alla sicurezza,

Riconoscendo l'importante ruolo svolto dalla loro mutua cooperazione per la pace, la stabilità, la sicurezza nazionale e internazionale,

Rilevando che una cooperazione efficace può richiedere lo scambio di informazioni classificate tra le Parti,

Ispirandosi ai principi del reciproco rispetto dell'indipendenza, della sovranità e della non ingerenza nei rispettivi affari interni, dell'uguaglianza e del reciproco interesse in conformità alle leggi e ai regolamenti nazionali di ciascuna Parte,

Desiderando definire un insieme di regole per la disciplina dello scambio e della reciproca protezione delle Informazioni Classificate, applicabili a ogni futuro accordo e contratto di cooperazione che sarà concluso tra le Parti, che includa o sia relativo alle Informazioni Classificate,

Hanno concordato quanto segue:

ARTICOLO 1
Scopo e Ambito di applicazione

1. In conformità alle leggi e ai regolamenti nazionali delle Parti, il presente Accordo stabilisce norme e procedure per disciplinare lo scambio e la reciproca protezione delle Informazioni Classificate e si applica agli enti governativi, alle organizzazioni e alle persone fisiche di ciascuna Parte che partecipano ad attività di cooperazione tra le stesse, o che eseguono a contratti nell'ambito del presente Accordo, nel quadro di ogni attività di cooperazione per cui è richiesta la protezione delle Informazioni Classificate.

2. Lo scopo del presente Accordo è la tutela delle Informazioni Classificate scambiate tra le Parti o tra i gli Enti Autorizzati nel contesto delle attività di cooperazione bilaterale.

ARTICOLO 2
Definizioni

Ai fini del presente Accordo, le espressioni sotto elencate hanno il significato indicato di seguito:

1. "Informazioni Classificate" indica le informazioni, in qualunque forma, di qualsiasi natura o tipologia, generate da una delle Parti, alle quali è stato attribuito un Livello di Classifica di Segretezza in conformità alle leggi e ai regolamenti nazionali, al fine di garantirne la protezione contro lo smarrimento, l'appropriazione indebita, l'accesso, la divulgazione e la distruzione non autorizzati, ovvero qualsiasi altra forma di pregiudizio.

2. "Accesso non autorizzato alle Informazioni Classificate" indica l'accesso a Informazioni Classificate da parte di qualsiasi agenzia governativa, organizzazione o individuo, effettuato in violazione delle leggi e dei regolamenti nazionali di ciascuna Parte e/o al presente Accordo.

3. "Contrassegno di Classifica di Segretezza" indica un contrassegno amministrativo attribuito alle Informazioni Classificate in conformità alle leggi e ai regolamenti nazionali di una Parte, al quale corrisponde un particolare complesso di misure per la protezione di tali informazioni.

4. "Parte Fornitrice" indica la Parte che fornisce le Informazioni Classificate.

5. "Parte Ricevente" indica la Parte che riceve le Informazioni Classificate.

6. "Enti Autorizzati" indica gli enti governativi, le organizzazioni o gli individui cui, sotto la supervisione delle Autorità Competenti delle Parti, è consentito di accedere a Informazioni Classificate, in conformità alle leggi e ai regolamenti nazionali di ciascuna Parte, come integrati dal presente Accordo, e che prendono parte alle attività di cooperazione o all'esecuzione dei Contratti rientranti nell'ambito applicativo dell'Accordo stesso.

7. "Autorità Competente" indica l'autorità che, in conformità alle leggi e ai regolamenti nazionali della relativa Parte, è responsabile dell'attuazione della normativa nazionale sulla protezione delle Informazioni Classificate e del monitoraggio dell'applicazione del presente Accordo.

8."Contratto" indica un accordo scritto che prevede la fornitura o il trasferimento di Informazioni Classificate tra Enti Autorizzati.

9. "Contraente" indica ogni agenzia governativa, organizzazione o individuo sotto la giurisdizione di una delle Parti in possesso della capacità giuridica di stipulare contratti.

10. "Necessità di conoscere" indica il principio secondo il quale l'accesso a Informazioni Classificate può essere concesso a un'agenzia governativa, un'organizzazione o un individuo in connessione con le sue funzioni ufficiali o per l'esecuzione di incarichi ufficiali.

11. "Terza Parte" indica ogni Stato, Organizzazione Internazionale o altro ente che non è Parte del presente Accordo né parte di un Contratto stipulato ai sensi del presente Accordo.

12. "Declassifica delle Informazioni" indica la rimozione del Livello di Classifica di Segretezza.

13. "Violazione di Sicurezza" indica un atto o un'omissione contraria alla normativa nazionale di una delle Parti che comporta o può comportare la divulgazione non autorizzata, lo smarrimento, l'appropriazione indebita o qualsiasi altra forma di pregiudizio delle Informazioni Classificate.

ARTICOLO 3
Livelli di Classifica di Segretezza

1. Le Parti concordano che i seguenti Livelli di Classifica di Segretezza sono equivalenti e corrispondono ai Livelli di Classifica di Segretezza specificati nelle leggi e nei regolamenti nazionali di ciascuna di esse.

Per la Repubblica Socialista del Viet nam	**Per la Repubblica Italiana**	**Equivalente In lingua Inglese**
TUYỆT MẬT	SEGRETISSIMO	TOP SECRET
TỐI MẬT	SEGRETO	SECRET
MẬT	RISERVATISSIMO	CONFIDENTIAL
(no equivalent)	RISERVATO	RESTRICTED

2. Le Informazioni Classificate al livello RISERVATO ricevute dalla Repubblica Italiana sono protette alla stregua delle Informazioni Classificate al livello MẬT dalla Repubblica Socialista del Viet Nam.

3. Le Parti contrassegnano le Informazioni Classificate in conformità alle proprie leggi e ai propri regolamenti nazionali e al presente Accordo.

4. Ciascuna Parte può modificare i Livelli di Classifica di Segretezza delle proprie Informazioni Classificate in conformità alla propria legislazione nazionale; tale modifica è notificata all'altra Parte al fine di assicurare l'opportuno adeguamento delle misure di protezione delle Informazioni Classificate.

ARTICOLO 4
Autorità Competenti

1. Le Autorità Competenti delle Parti sono:

Per la Repubblica Socialista del Viet Nam:
Ministry of Public Security – Department of Internal Political Security.

Per la Repubblica Italiana: Presidenza del Consiglio dei Ministri – Dipartimento delle Informazioni per la Sicurezza – Ufficio Centrale per la Segretezza.

2. Le Parti notificano reciprocamente attraverso canali diplomatici ogni sopravvenuta modifica concernente le relative Autorità Competenti.

3. Le Autorità Competenti si informano in merito alle leggi e ai regolamenti nazionali vigenti a disciplina della protezione delle Informazioni Classificate.

4. Al fine di assicurare la cooperazione nell'attuazione del presente Accordo, le Autorità Competenti possono svolgere consultazioni su richiesta di una di esse.

5. Al fine di raggiungere e mantenere livelli di sicurezza comparabili, le Autorità Competenti, su richiesta, si forniscono informazioni sugli standard di sicurezza, sulle procedure e sulle prassi per la protezione delle Informazioni Classificate applicate dalla rispettiva Parte. A tal fine, le Autorità Competenti possono concordare di scambiarsi visite.

6. Le Autorità Competenti delle Parti possono concludere intese attuative in relazione al presente Accordo.

vincoli derivanti dal presente Accordo da parte degli Enti Autorizzati che partecipano alle attività di cooperazione tra le stesse.

8. Le Autorità Competenti delle Parti si assistono reciprocamente nell'attuazione e nel monitoraggio dell'attuazione del presente Accordo da parte degli Enti Autorizzati.

ARTICOLO 5
Trasmissione di Informazioni Classificate

1. Le Informazioni Classificate sono trasmesse tramite canali diplomatici o altri canali reciprocamente concordati dalle Parti in conformità alle leggi e ai regolamenti nazionali. La Parte Ricevente conferma per iscritto l'avvenuta ricezione delle Informazioni Classificate.

2. Le Informazioni Classificate al livello TUYỆT MẬT/ SEGRETISSIMO/ TOP SECRET sono trasmesse esclusivamente attraverso canali diplomatici.

3. In caso di trasmissione di una spedizione voluminosa via cargo contenente Informazioni Classificate, le Autorità Competenti, ovvero le autorità responsabili in conformità alle leggi e ai regolamenti nazionali, definiscono d'intesa e approvano un piano di trasporto, che include, tra l'altro, i mezzi di trasporto, il percorso e altre misure di sicurezza.

4. Nel caso in cui una delle Parti abbia motivo di credere che, nell'attuazione del presente Accordo, la trasmissione di Informazioni Classificate possa causare un danno alla sovranità e alla sicurezza nazionale o comportare una violazione delle proprie leggi e dei propri regolamenti nazionali nonché degli obblighi internazionali, tale Parte può fornire risposta negativa alla richiesta di trasmissione di Informazioni Classificate, comunicando per iscritto alla Parte richiedente il motivo di tale rifiuto.

ARTICOLO 6
Misure per la protezione delle Informazioni Clasificate

1. In conformità alle proprie leggi e ai propri regolamenti nazionali, le Parti e gli Enti Autorizzati attuano tutte le misure idonee alla protezione delle Informazioni Classificate ai sensi del presente Accordo. Le Informazioni Classificate fornite sono protette con l'equivalente Livello di Classifica di Segretezza, come stabilito all'Articolo 3 del presente Accordo.

2. Le Parti si informano reciprocamente circa eventuali modifiche alle leggi e ai regolamenti nazionali passibili di incidere sulla protezione delle Informazioni Classificate. In tali casi, le Parti si informano reciprocamente, nel rispetto dei Paragrafi 4 e 5 dell'Articolo 4, al fine di concordare eventuali modifiche al presente Accordo. Nelle more della definizione di tali modifiche, le Informazioni Classificate sono protette secondo le disposizioni del presente Accordo, salvo diverso accordo scritto.

3. Solo gli Enti Autorizzati impegnati nello svolgimento delle funzioni assegnate in conformità al principio della "necessità di conoscere" hanno il diritto ad accedere alle Informazioni Classificate, che avviene in conformità alle leggi e ai regolamenti nazionali della rispettiva Parte e al presente Accordo.

4. La Parte Fornitrice:
   a) assicura che le Informazioni Classificate rechino un Contrassegno di Classifica di Segretezza appropriato in conformità alle leggi e ai regolamenti nazionali;

   b) informa la Parte Ricevente di ogni condizione di rilascio o restrizioni all'uso delle Informazioni Classificate trasmesse e di qualsiasi successiva modifica alla classifica di segretezza.

5. La Parte Ricevente:

   a) assicura che le Informazioni Classificate fornite rechino un Contrassegno di Classifica di Segretezza equivalente a quello previsto dalla Parte Fornitrice;

   b) non divulga Informazioni Classificate a Terze Parti senza il previo consenso scritto della Parte Fornitrice;

   c) non utilizza le Informazioni Classificate per scopi diversi da quelli per i quali sono state fornite;

   d) assicura la protezione delle Informazioni Classificate in conformità alle condizioni di tutela sancite dalla normativa della Parte Fornitrice, ai sensi dell'Articolo 3 del presente Accordo, salvo diversa richiesta scritta della Parte Fornitrice;

   e) assicura che gli Enti autorizzati che accedono alle Informazioni Classificate fornite abbiano la capacità di proteggere adeguatamente tali Informazioni;

f) assicura che gli individui che hanno accesso alle Informazioni Classificate fornite siano stati debitamente autorizzati dall'Autorità Competente o dalle autorità responsabili e siano pienamente informati delle responsabilità e degli obblighi relativi alla protezione delle Informazioni Classificate, in conformità alle leggi e ai regolamenti di riferimento della Parte Ricevente.

ARTICOLO 7
Traduzione, riproduzione, distruzione delle Informazioni Classificate

1. Le Informazioni Classificate contrassegnate con Livello di Classifica di Segretezza TUYỆT MẬT/ SEGRETISSIMO/ TOP SECRET sono riprodotte solo previa autorizzazione scritta della Parte Fornitrice.

2. Ogni traduzione di Informazioni Classificate è realizzata in conformità alle leggi e ai regolamenti nazionali di ciascuna Parte, nonché all'Articolo 3 del presente Accordo. Le traduzioni di Informazioni Classificate contengono un'apposita annotazione nella lingua di traduzione, indicante la presenza di Informazioni Classificate della Parte Fornitrice e il livello di classifica di tali Informazioni Classificate.

3. Quando le Informazioni Classificate sono riprodotte o estrapolate, sono riprodotti anche tutti i contrassegni di sicurezza originali ad esse corrispondenti. Le Informazioni Classificate riprodotte o estrapolate sono sottoposte allo stesso livello di controllo delle informazioni originali, in conformità all'Articolo 3 del presente Accordo. Il numero di copie è limitato a quello richiesto per fini ufficiali.

4. La Parte Fornitrice può vietare espressamente la riproduzione o la distruzione delle Informazioni Classificate tramite l'apposizione di specifica indicazione sulle Informazioni Classificate o sul relativo contenitore, ovvero inviando successiva comunicazione scritta in tal senso. Qualora la distruzione delle Informazioni Classificate o del relativo contenitore sia vietata, questi vengono restituiti alla Parte Fornitrice.

5. Le Informazioni Classificate con Livello di Classifica di Segretezza TUYỆT MẬT/ SEGRETISSIMO/ TOP SECRET non si distruggono e vengono restituite alla Parte Fornitrice.

6. In caso di eventi di forza maggiore, tali da rendere impossibile la protezione e la restituzione delle Informazioni Classificate fornite ai sensi del presente Accordo, le Informazioni Classificate vengono immediatamente distrutte. La Parte Ricevente notifica per iscritto alla Parte Fornitrice la distruzione delle Informazioni Classificate nel più breve tempo possibile.

ARTICOLO 8
Contratti

1. Su richiesta, l'Autorità Competente o le autorità responsabili di una Parte confermano alle autorità dell'altra Parte che un determinato Contraente è stato autorizzato a ricevere Informazioni Classificate al livello appropriato, in conformità alle leggi e ai regolamenti nazionali. Tali autorizzazioni sono reciprocamente riconosciute dalle Parti.

2. Ciascun Contratto firmato ai sensi del presente Accordo reca un annesso contenente, tra l'altro, i seguenti elementi:

a) guida alla classificazione ed elenco delle Informazioni Classificate;

b) procedure per informare di eventuali modifiche ai Livelli di Classifica di Segretezza delle Informazioni Classificate;

c) procedure di trasmissione;

d) denominazioni delle agenzie e delle organizzazioni che avranno accesso alle Informazioni Classificate, comprese le loro funzioni e responsabilità;

e) specifico riferimento al presente Accordo.

3. La responsabilità dei Contraenti per la protezione delle Informazioni Classificate comporta in ogni caso, tra gli altri, che:

a) siano divulgate Informazioni Classificate solo nei confronti degli Enti Autorizzati impegnati nell'esecuzione del Contratto, in conformità al principio della "Necessità di conoscere";

b) siano predisposti i mezzi da impiegare per la trasmissione in sicurezza delle Informazioni Classificate;

c) non sia modificato il Livello di Classifica di Segretezza in assenza di previa autorizzazione per iscritto dalla Parte Fornitrice;

d) siano notificate tutte le modifiche che possano subentrare in relazione alle Informazioni Classificate a causa di cambiamenti afferenti ai Livelli di Classifica di Segretezza o alla Declassifica;

e) sia notificata la procedura per l'autorizzazione delle visite o dell'accesso da parte del personale di un Contraente alle strutture dell'altro Contraente, durante l'esecuzione del Contratto;

f) siano notificati tempestivamente alla propria Autorità Competente o alle autorità responsabili tutti i casi di Violazione di Sicurezza effettivi, tentati o sospetti, relativi al Contratto;

g) siano utilizzate le Informazioni Classificate scambiate nell'ambito del Contratto solo per le finalità del Contratto stesso e con le limitazioni definite dalla Parte Fornitrice.

4. Se richiesto, una copia del Contratto e dei suoi allegati è sottoposta all'Autorità Competente della Parte Ricevente ai fini del monitoraggio degli aspetti di sicurezza.

ARTICOLO 9
Violazione di Sicurezza

1. In caso di Violazione di Sicurezza, l'Autorità Competente o l'autorità responsabile della Parte presso cui si è verificata la Violazione di Sicurezza informa, appena possibile, l'Autorità Competente e l'autorità responsabile dell'altra Parte e svolge le opportune indagini. L'altra Parte, ove richiesto, collabora nello svolgimento dell'indagine.

2. Nel caso in cui la Violazione di Sicurezza si verifichi presso un Paese terzo, l'Autorità Competente della Parte che ha trasmesso le Informazioni Classificate a tale Paese adotta, ove possibile, le azioni di cui al paragrafo 1 del presente articolo.

3. In ogni caso, l'Autorità Competente della Parte in cui si verifica la Violazione di Sicurezza, informa l'altra Parte dei risultati dell'indagine, delle cause, dell'entità del danno, delle contromisure e dei rimedi adottati.

4. L'Autorità Competente della Parte in cui si verifica la Violazione di Sicurezza adotta tutte le misure in conformità alle proprie leggi e regolamenti nazionali in modo da limitare le conseguenze della violazione e prevenire ulteriori violazioni.

ARTICOLO 10
Visite

1. Gli esperti di Sicurezza delle due Parti possono svolgere incontri periodici per concordare procedure per la protezione delle Informazioni Classificate.

2. Le visite del personale della Parte che richiede l'accesso a Informazioni Classificate o a strutture dell'altra Parte presso cui sono custodite Informazioni Classificate sono effettuate solo previo consenso scritto dell'Autorità Competente o dell'autorità responsabile della Parte ospitante.

3. Le procedure di visita sono concordate tra le Parti.

4. La Parte sotto la cui giurisdizione sono inviati i visitatori fornisce per iscritto le seguenti informazioni:

a) nome, data e luogo di nascita, nazionalità e numero del passaporto del visitatore;

b) qualifica del visitatore e nome dell'organizzazione rappresentata;

c) in conformità alle leggi e ai regolamenti nazionali di ciascuna Parte, i visitatori sono autorizzati per iscritto dalla Parte richiedente ad accedere alle Informazioni Classificate, con l'indicazione dell'ambito e del contenuto delle Informazioni Classificate cui sono autorizzati ad accedere;

d) scopo, programma di lavoro proposto e data di visita prevista;

e) nome, indirizzo, numero di telefono, email e punto di contatto delle organizzazioni o strutture da visitare;

f) le Informazioni Classificate cui il visitatore ha necessità di accedere e la durata di tale accesso, nonché il più elevato Livello di Classifica di Segretezza cui è previsto l'accesso.

5. Le Richieste di visita sono presentate all'Autorità Competente o all'autorità responsabile della Parte ospitante almeno trenta (30) giorni lavorativi prima della data pianificata per la visita.

6. Le Autorità Competenti delle Parti possono definire liste di persone autorizzate a effettuare visite ricorrenti. Tali liste sono valide per un periodo di dodici (12) mesi. Una volta che tali liste sono state approvate dalle Parti, i termini delle specifiche visite sono concordati direttamente con le autorità competenti delle organizzazioni che ricevono la visita, secondo i termini e le condizioni concordate.

7. Ciascuna Parte garantisce la protezione dei dati personali dei visitatori, in conformità alle rispettive leggi e regolamenti nazionali.

8. Ciascuna Parte ha il diritto di modificare l'elenco dei visitatori, notificando tale modifica all'altra Parte.

ARTICOLO 11
Costi

Ciascuna Parte sostiene le proprie spese in relazione all'attuazione del presente Accordo in conformità alle proprie leggi e regolamenti nazionali e senza eccedere le proprie dotazioni ordinarie di bilancio, senza alcun costo aggiuntivo per i bilanci statali della Repubblica Socialista del Viet Nam e della Repubblica Italiana.

ARTICOLO 12
Disposizioni Finali

1. Il presente Accordo entra in vigore il trentesimo giorno successivo alla data di ricezione dell'ultima delle due notifiche scritte con cui le Parti si sono reciprocamente informate, tramite canali diplomatici, dell'espletamento delle procedure giuridiche interne necessarie per l'entrata in vigore di esso.

2. Il presente Accordo può essere modificato in qualsiasi momento con il mutuo consenso scritto delle Parti. L'accordo emendativo entra in vigore secondo le modalità previste al Paragrafo 1 di questo Articolo.

3. Il presente Accordo resta in vigore per un periodo di tempo illimitato.

4. Ciascuna Parte può denunciare il presente Accordo in qualsiasi momento inviando notifica scritta all'altra Parte tramite canali diplomatici. La cessazione dell'Accordo produce effetti sei mesi dopo la data di ricezione della notifica. Ferma restando la cessazione dell'Accordo, tutte le Informazioni Classificate fornite ai fini dello stesso continuano a essere protette in conformità alle disposizioni ivi contenute.

5. Qualsiasi controversia relativa all'interpretazione o all'applicazione del presente Accordo è risolta amichevolmente mediante consultazioni e negoziazioni tra le Parti senza intervento di Terze Parti.

6. Il presente Accordo è attuato in conformità alla legislazione Vietnamita e Italiana, nonché al diritto internazionale applicabile e ai trattati internazionali e regionali di cui le Parti sono membri.

IN FEDE DI CHE i sottoscritti, debitamente autorizzati, hanno firmato il presente Accordo.

Fatto a. Roma .....il. 26...Giugno. 2025...in due copie originali, ciascuna in lingua Vietnamita, Italiana e Inglese, facendo tutti i testi ugualmente fede. In caso di divergenze interpretative, il testo in Inglese prevale.

Per il Governo della Repubblica Socialista del Viet Nam

Tenente Generale Pham The Tung

Vice Ministro della Pubblica Sicurezza

Per il Governo della Repubblica Italiana

Prefetto Vittorio Rizzi

Direttore Generale del Dipartimento Informazioni per la Sicurezza